

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc ban hành Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025; vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 950/TTr-BDT ngày 31/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Chánh văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện thụ hưởng Chương trình và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nhằm bổ sung những kiến thức cho cộng đồng và cán bộ các cấp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình).

- Nội dung tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng gắn với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thực tế, giúp người học định hướng phương hướng, nhiệm vụ triển khai Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Yêu cầu**

- Công tác triển khai thực hiện đảm bảo theo tình hình thực tế của địa phương; tập huấn gắn với thực tiễn mô hình, thảo luận nhóm.

- Nội dung lớp tập huấn thực hiện theo nội dung Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 và bộ tài liệu tập huấn của Ủy ban Dân tộc; các Nghị quyết, Quyết định hiện hành của HĐND và UBND tỉnh.

- Báo cáo viên, giảng viên phải là người am hiểu chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế, kết hợp hướng dẫn lý thuyết gắn với mô hình thực tế để giúp cho học viên dễ nhớ, dễ tiếp thu bài giảng, sau tập huấn về áp dụng hiệu quả tại địa phương và công việc chuyên môn.

## **II. MỤC TIÊU**

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và cấp thôn.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

a) Các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số

861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

b) Các huyện: có xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn tỉnh được phân công tham mưu và tham gia thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Đối tượng**

### **a) Cộng đồng**

Gồm: Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, công tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

### **b) Cán bộ cơ sở**

Gồm: Cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp (bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình) và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

## **III. NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG TẬP HUẤN**

### **1. Nội dung**

a) Tập huấn cho cộng đồng: gồm 19 chuyên đề tại khoản 1, mục III Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 kèm theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc và các chuyên đề đặc thù địa phương.

b) Tập huấn cho cán bộ triển khai chương trình các cấp: gồm 18 chuyên đề tại khoản 2, mục III Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 kèm theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc và các chuyên đề đặc thù địa phương.

### **2. Số lượng lớp và học viên**

a) Đối với đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng

Hàng năm căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ; UBND huyện giao cho Phòng Dân tộc chủ trì (đối với huyện Hiệp Đức giao cho cơ quan chức năng huyện) xây dựng kế hoạch tập huấn gửi lấy ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

b) Đối với đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ các cấp triển khai thực hiện chương trình

- Số lượng: 111 lớp.
- Số lượt người tham gia tập huấn: 4.694 lượt người.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

#### **IV. THAM QUAN HỌC TẬP KINH NGHIỆM**

**1. Đối tượng:** Người tham quan học tập kinh nghiệm được chọn trong số các học viên tham gia tập huấn; cán bộ, công chức công tác ở các xã khu vực III; lãnh đạo, cán bộ, công chức tham mưu triển khai Chương trình ở các huyện; lãnh đạo, cán bộ, công chức tham mưu triển khai Chương trình ở các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh.

**2. Địa điểm:** Các tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.

#### **V. TÀI LIỆU, BÁO CÁO VIÊN VÀ THỜI GIAN TẬP HUẤN**

##### **1. Tài liệu tập huấn**

Trên cơ sở Chương trình khung theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc và Bộ tài liệu của Ủy ban Dân tộc ban hành, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện triển khai thực hiện. Trong thời gian Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu tập huấn, Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện chủ động thuê tư vấn hoặc mời các đơn vị chuyên môn soạn chuyên đề báo cáo theo Chương trình khung tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc để kịp thời triển khai thực hiện.

##### **2. Báo cáo viên**

- Chuyên gia các cơ quan chuyên môn, giảng viên của các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh.

- Lãnh đạo Ban, Trưởng, Phó các phòng và công chức làm công tác chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh; Lãnh đạo và Trưởng, Phó các phòng chuyên môn của các Sở, ngành và UBND các huyện, đơn vị liên quan.

**3. Thời gian tập huấn:** Giai đoạn 2022 - 2025.

#### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí:** Thực hiện theo các quy định hiện hành có liên quan.

##### **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn kinh phí sự nghiệp trung ương giao hằng năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025;

- Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh, huyện, xã đối ứng theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu triển khai, hướng dẫn đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình theo Kế hoạch này.

- Ban hành Bộ tài liệu các chuyên đề đặc thù địa phương để đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ các cấp: chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng hoặc hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ năng lực xây dựng, ban hành Bộ tài liệu các chuyên đề đặc thù địa phương.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch, dự toán và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực; tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình.

- Góp ý cho cấp huyện về kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **2. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan**

- Phối hợp xây dựng chuyên đề tập huấn theo khung năng lực của trung ương quy định.

- Cử lãnh đạo, cán bộ, công chức tham gia tập huấn do trung ương tổ chức và báo cáo viên cho các lớp tập huấn ở tỉnh, huyện.

### **3. UBND các huyện thụ hưởng Chương trình**

- Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng Dân tộc (đối với huyện có Phòng Dân tộc) hoặc phòng, ban chuyên môn huyện (đối với huyện không có Phòng Dân tộc) xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm theo quy định.

- Giao nhiệm vụ cho Phòng Dân tộc (đối với huyện có Phòng Dân tộc) hoặc phòng, ban chuyên môn huyện (đối với huyện không có Phòng Dân tộc) chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện xây dựng hoặc hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ năng lực xây dựng, ban hành Bộ tài liệu các chuyên đề đặc thù địa phương (trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị chuyên môn huyện). Hằng năm xây dựng kế hoạch, dự toán và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực; tham quan học tập kinh nghiệm cho cộng đồng triển khai thực hiện Chương trình, gửi Ban Dân tộc tỉnh góp ý trước khi trình UBND huyện phê duyệt.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức các lớp tập huấn tại huyện; cử cán bộ thực hiện Chương trình ở huyện, xã, thôn tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực.

- Định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng về Ban Dân tộc tỉnh theo quy định./.

**Phụ lục.**

**ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐTTT VÀ MN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 3006 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng xã/thôn</b>	<b>Số lớp tập huấn/4 năm</b>	<b>Số lượt người tham gia tập huấn</b>
1	Cán bộ các sở, ban, ngành cấp tỉnh		2	80
2	Cán bộ các phòng chuyên môn cấp huyện		2	112
3	Bí thư - PBT Đảng ủy	70	2	140
4	Chủ tịch - PCT HĐND	70	2	140
5	Chủ tịch - PCT UBND	70	2	140
6	Cán bộ kế toán	70	2	140
7	Cán bộ Địa chính, Xây dựng, Nông nghiệp	70	3	210
8	Cán bộ văn phòng thống kê	70	2	140
9	Cán bộ theo dõi công tác dân tộc	70	2	140
10	Mặt trận Tổ Quốc	70	2	140
11	Hội Nông dân	70	2	140
12	Hội Phụ Nữ	70	2	140
13	Thanh niên	70	2	140
14	Trưởng thôn	241	21	723
15	Bí thư chi bộ thôn	241	21	723
16	Trưởng Ban Công tác mặt trận	241	13	723
17	Trưởng các Chi hội đoàn thể	241	29	723
<b>Tổng cộng</b>			<b>111</b>	<b>4.694</b>